

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-VP

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2022

V/v tăng cường công tác chuyển đổi số trong việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh;
- Các Doanh nghiệp Trung ương, địa phương trên địa bàn Tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 4289/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 1536/KH-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh về việc số hoá kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 1332/KH-BCĐ ngày 06/5/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên về hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022.

Để thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu Chính quyền số tại Kế hoạch 1332/KHBCĐ ngày 06/5/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên về hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022: Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 50% trở lên, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%. Sở Công Thương tỉnh Điện Biên đề nghị các tổ chức và cá nhân khi thực hiện các giao dịch giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

**1. UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn**

- Đề nghị quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, niêm yết danh mục các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 và dịch vụ BCCI thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tại trụ Sở cơ quan.

- Truyền thông rộng rãi tới toàn thể nhân dân trên địa bàn nắm bắt được thông tin, khi cần thực hiện các giao dịch TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương thì truy cập trang Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: "<https://dichvucong.dienbien.gov.vn>" và làm theo hướng dẫn để nộp hồ sơ và nhận kết quả đối với TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và 4; Hoặc tới các điểm Bưu điện gần nhất để được hướng dẫn thực hiện giao dịch hồ sơ TTHC

qua dịch vụ BCCI hoặc liên hệ trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết Sở Công Thương để được hướng dẫn, hỗ trợ.

## **2. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở**

Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, tăng cường cung cấp thông tin, kịp thời hướng dẫn và trả lời những thắc mắc, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện giao dịch hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và qua dịch vụ BCCI thông qua các buổi tập huấn, hội thảo và thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra cơ sở.

## **3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở**

### *3.1. Đối với TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.*

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công của Tỉnh và cổng dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC đã tích hợp. Trường hợp các tổ chức, cá nhân đến nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: Sở Công Thương tỉnh Điện Biên sẽ hỗ trợ thực hiện việc đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của Tỉnh (đối với cá nhân chưa có tài khoản); thực hiện đăng nhập và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tại máy vi tính của Sở Công Thương đã trang bị sẵn tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để phục vụ tổ chức, cá nhân.

- Hiện tại Sở Công Thương tỉnh Điện Biên đã cung cấp 67 TTHC giải quyết ở mức độ 3, mức độ 4; để đăng ký nộp trực tuyến, các tổ chức, cá nhân thực hiện các bước như sau:

+ Đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/> (đối với cá nhân, tổ chức chưa có tài khoản)

+ Thực hiện nộp hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Địa chỉ nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh: <https://dichvucong.dienbien.gov.vn/>

- Đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Nộp phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.

### **Lưu ý:**

- Đối với TTHC theo quy định phải nộp hồ sơ bản giấy thực hiện gửi đồng thời hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và hồ sơ (bản giấy) qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên đã được công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ:

<https://dichvucong.dienbien.gov.vn/vi/procedure/search?keyword=S%E1%BB%9F%20C%C3%B4ng%20Th%C6%B0%C6%A1ng&procedure=&agencyLevel=1&sector=&agency=60a4d2589b05fd04a5381fff&tab=1&province=&commune=&department=60a4d2589b05fd04a5381fff&procedureAgencyLevel=&commonProcedure=false>

### 3.2. Đối với TTHC chưa cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

Đề nghị gửi hồ sơ TTHC và đăng ký nhận kết quả giải quyết qua Dịch vụ Bru chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp và đăng ký trả kết quả qua dịch vụ bu chính công ích.

3.3. Hồ sơ TTHC gửi theo hình thức gửi công văn thông thường (gửi tại Bộ phận văn thư không qua Dịch vụ bu chính công ích)

- Sở Công Thương tỉnh Điện Biên không giải quyết và không phản hồi đối với các hồ sơ TTHC gửi theo hình thức gửi công văn thông thường.

- Danh mục TTHC không thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Dịch vụ Bru chính công ích; Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Dịch vụ Bru chính công ích (có phụ lục gửi kèm theo)

Các nội dung trên được Sở Công Thương tỉnh Điện Biên thực hiện bắt đầu từ ngày **20/8/2022**.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai và hướng dẫn cho các đơn vị thuộc, trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nắm và thực hiện.

Mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình số hóa, gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính đề nghị các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương trao đổi với Sở Công Thương tỉnh Điện Biên qua số điện thoại: (0215) 3.825.750 - 3.826.933 gặp Cán bộ phụ trách Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để phối hợp giải quyết.

Trên đây là các nhiệm vụ nhằm tăng cường công tác chuyển đổi số trong việc giải quyết TTHC. Sở Công Thương tỉnh Điện Biên mong nhận được sự phối hợp của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ về dịch vụ BCCI, DVCTT và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Trân trọng sự phối hợp của quý tổ chức, cá nhân!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên BCD CCHC tỉnh;
- Thành viên BCD Chuyển đổi số tỉnh;
- Các đồng chí Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Hồng Sơn**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT**  
**QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC SỞ CÔNG THƯƠNG ĐIỆN BIÊN**  
*(Ban hành kèm theo văn bản số: /SCT-VP ngày tháng 8 năm 2022 của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên)*

ST T	Tên Thủ tục hành chính	Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	TTHC phát sinh hồ sơ ( trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực xúc tiến thương mại</b>				
1.	Thông báo hoạt động khuyến mại	Có	có	Không	x
2.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Có	có	Không	x
3.	đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam	Có	có	Không	x
4.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Có	có	Không	x
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Cạnh tranh</b>				
5.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Có	có	Không	x
6.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động	Có	có	Không	x

	bán hàng đa cấp tại địa phương				
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Điện</b>				
7.	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Có	có	Không	x
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực vật liệu nổ</b>				x
8	Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương	Có	có	có	x
9	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện Kỹ thuật an toàn VLCN thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Có	có	Không	x
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa</b>				
10	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Có	có	có	x
11	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Có	có	có	x
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực an toàn thực phẩm</b>				
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Có	có	có	x

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC TTHC KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT**  
**QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**

*(Ban hành kèm theo văn bản số: /SCT-VP ngày tháng 8 năm 2022 của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên)*

<b>ST T</b>	<b>Tên Thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	<b>Xuất nhập khẩu</b>	
2	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	<b>Thương mại quốc tế</b>	
3	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		
4	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		
5	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		
6	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa		
7	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập		

	khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn		
8	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí		
9	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP		
10	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		
11	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		
12	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP		
13	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		
14	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		
15	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		
16	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m <sup>2</sup>		
17	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại		
18	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini		

19	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		
20	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		
21	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động		
22	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép		
23	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	<b>Quản lý cạnh tranh</b>	
24	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		
25	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		
26	Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	<b>Lưu thông hàng hóa trong nước</b>	
27	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		
28	Cấp sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		
29	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		
30	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		
31	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		
32	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		
33	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
34	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		



35	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
36	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
37	Cấp giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
38	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
39	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
40	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		
41	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		
42	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		
44	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		
45	Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		
46	Cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		
47	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		
48	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		
49	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		
50	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		
51	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	<b>Kinh doanh khí</b>	
52	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		

53	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		
54	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		
55	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		
56	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		
57	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		
58	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		
59	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		
60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		
61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		
62	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		
63	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		
64	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		
65	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		
66	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		
67	Cấp Lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		

68	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		
69	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		
71	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		
72	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		
73	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		
74	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		
75	Thu hồi Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	<b>Vật liệu nổ công nghiệp</b>	
76	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		
77	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện Kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ		
78	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện Kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ		
79	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện Kỹ thuật an toàn VLCN thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương		
80	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	<b>Lĩnh vực Hóa chất</b>	
81	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
82	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện		

	trong lĩnh vực công nghiệp		
83	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
84	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
85	Cấp điều đình giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
86	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	<b>Lĩnh vực điện</b>	
87	Cấp lại thẻ an toàn điện thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		
88	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		
89	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ		
90	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		
91	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		
92	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW đặt tại địa phương		
93	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW đặt tại địa phương		
94	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kv tại địa phương		
95	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kv tại địa phương		

96	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kv tại địa phương		
97	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kv tại địa phương		
98	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	<b>Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b>	
99	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)		
100	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)		
101	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
102	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
103	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
104	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
105	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m <sup>3</sup> đến dưới 5.000m <sup>3</sup>		<b>Lĩnh vực Dầu khí</b>

106	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m <sup>3</sup>		
107	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m <sup>3</sup>		
108	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		
109	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	<b>Lĩnh vực dịch vụ thương mại</b>	
110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại		
111	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	<b>Lĩnh vực Khoa học công nghệ</b>	
112	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<b>Xúc tiến thương mại</b>	
113	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		